

MƯỜI MỘT

Phẩm Hiện Bảo tháp

Ý có phẩm này là trình bày *thị Phật tri kiến* để hiển thị *Pháp thân thường trụ của Như Lai*, tức chỉ thẳng về *Tịnh độ Thật Báo chân cảnh*. Muốn cho chúng sinh biết đây là Pháp thân chân cảnh mới là Tri kiến Phật, một bề chỉ dùng ngôn thuyết để khai hiển (mở bày cho chúng sinh hiểu rõ). Hôm nay, đích thực lấy sự thật để chỉ bày, thế nên lấy phẩm này riêng ước định một chữ "*thị*" (thị Phật tri kiến).

Tuy Pháp thân chân cảnh này ở đầu kinh trình bày vì phóng một luồng ánh sáng bạch hào

(đạo hào quang) chiếu thấu phương Đông, viên hiện Pháp giới, sự tướng, chúng sinh và Phật, thủy chung, đó là chung chỉ bày cái vi diệu về chân cảnh của chúng sinh. Do chúng đương cơ chưa ngộ diệu tâm, nên dùng thức tình để tư lương, chỗ gọi là "*tình sinh thì trí cách*" nên không chứng đạt được việc trước mắt là vậy, lại toan cho rằng không phải phân trí huệ của mình. Hôm nay, nhờ đức Như Lai nhiều lần khai thị, hàng đương cơ đã tin lời Phật, tự biết mình sẽ làm Phật, đều riêng được thọ ký. Ở đây, dù đã tin ở tự tâm, mà chưa tin Thật tướng chân cảnh. Do đó, cái chấp về sinh diệt chưa quên, chấp thủ tịnh uế chưa mất. Vì thế, đức Thế Tôn toan hiển bày Pháp thân thường trụ. Vì vậy, tháp Thất bảo mới từ dưới đất vọt lên và toàn thân đức Phật Đa Bảo vẫn còn nguyên, đó là làm cho tiêu hết kiến chấp sinh diệt, còn cõi Ta-bà này đã ba lần biến thành Tịnh độ đó là để trừ cái chấp về tịnh uế. Hơn nữa, mười phương chư Phật đầy khắp ở trong đó để hiển bày Pháp giới trần trần sát sát, chạm đến mắt đều là Thật tướng chân cảnh. Đây là *chân Tri kiến của Phật* vậy. Cho nên, phẩm này *thị Phật tri kiến*, đương ở lúc thọ ký xong, do đó có phẩm này vậy.

Tháp cao năm trăm Do-tuần, trong tháp có toàn thân đức Phật Đa Bảo chưa tan rã. Đó là để chỉ bày cho chúng sinh thấy rằng chính ở nơi thân tâm sinh diệt Ngũ uẩn này là Pháp thân thường trụ an ở trong đó vậy.

Cõi Ta-bà này ba phen biến thành Tịnh độ, biểu thị cho Hoa tạng trang nghiêm Thật Báo chân cảnh không xa rời nghiệp dụng của Ngũ trước. Đây là đặc biệt hiển bày về y chánh Thật Báo Trang Nghiêm của đức Phật Tỳ-lô-giá-na là một. Vì muốn cho chúng sinh biết sự vi diệu của tâm cảnh ở nơi đây, có thể ở trước mắt hiện chứng, chẳng sinh lòng lo sợ Phật đạo dài xa. Đức Phật đã dẫn từ Quyền vào nơi Thật, ý thấy ở đây vậy.

Làm sao để thuyết minh?

Chỗ thuyết minh của kinh này là khai môn phương tiện chỉ bày Tướng chân thật. Sao gọi là chân Thật tướng? Đức Tỳ-lô-giá-na nhiều kiếp tu nhân, chứng được Pháp thân chân Phật. Nơi ở cõi Tịch Quang chân độ, từ nơi Pháp thân hiện ra Báo thân ngàn trượng Lô-giá-na Phật, chỗ ở là Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ, mà thân tướng và

quốc độ đều chân thật, cho nên tướng chân thật mà đức Thích-ca từ Báo thân hiện ra Ứng và Hóa thân. Cõi của Ngài là cùng với nhân dân đồng khổ loạn, là cõi Ta-bà Ngũ trược uế độ. Thân thể hay quốc độ đều giả. Khi thiết lập pháp thuyết đều dùng Quyền, chỗ gọi là cửa phương tiện.

Đức Phật Lô-giá-na ban đầu mới thành Chánh Giác, hiện thân ngàn trượng, ngồi nơi Đạo Tràng Bồ-đề thuyết kinh Hoa Nghiêm, hàng Nhị thừa ngồi nơi tòa như đui như điếc. Dù thân độ đều Chân, giáo pháp đều Thật, nhưng nếu vì danh riêng lợi ích cho hàng đại căn, hàng tiểu căn sẽ tuyệt phần. Cho nên, Ngài nhập Sá-na tế Tam-muội, cả hai đối tượng (Đại thừa và Tiểu thừa) cùng có mặt mà thuyết kinh Hoa Nghiêm không chướng ngại gì. Thị hiện Ứng, Hóa thân, tám tướng thành đạo. Ở vườn Lộc dã, toan đem pháp Nhất thừa phân biệt nói thành ba để tiếp dẫn hàng tiểu cơ, chỗ gọi là dùng sức phương tiện, vì nói pháp Tứ đế, Thập nhị nhân duyên, Lục độ... đồng nhiếp cả ba hạng căn cơ. Tuy có pháp dạy Bồ-tát, nhưng tổng thuộc nơi Quyền giáo. Như ông Trưởng giả dẫn dụ các con hứa cho ba xe, mà

HT. Thích Trí Tịnh

chẳng phải thật có ba xe. Cho nên, chưa thỏa mãn được bản hoài xuất thế của Như Lai, do vì hàng đệ tử của Phật chưa thấy được Pháp thân chân cảnh. Nên trong kinh nói:

*“Xưa Ta lập thế nguyện
Muốn tất cả chúng sinh
Được như Ta không khác”.*

Ý muốn ngay đó khiến cho chúng sinh thân chứng Pháp thân chân cảnh của Như Lai, để dẫn đến thật quả của Hoa tạng trang nghiêm, mới xứng với bản hoài của Phật. Nhưng hàng hạ liệt một mực chấp Quyền cho là Thật, lại chẳng cầu tiến tới trước, lời Phật thuyết còn nghi mà chẳng tin. Thế nên, phí công của đức Phật trong bốn mươi năm dùng nhiều thứ phương tiện để đào thải, hôm nay được thuận thực. Hơn nữa, duyên giáo hóa của Phật sắp hết, nên trong hội này mới thẳng thỏ lộ bản hoài, khai trừ cái Quyền ngày xưa để hiển bày cái Thật của Nhất thừa. Trong kinh trình bày gia nghiệp của ông Trưởng giả giàu có, chính là dụ cho Hoa Nghiêm Nhất thừa pháp viên diệu.

Hàng Thanh văn chỉ nhận Ứng thân của Phật Thích-ca cho là Chân mà không biết còn có Chân

Phật; chỉ thấy cõi Ta-bà uest độ đáng nhàm mà không đạt được Thật tướng chân cảnh. Nên thấy có sinh diệt, tình tình uest một mực chấp lẫn mà chẳng bỏ, do vì chẳng đạt được pháp do tâm mà hiện. Khi sắp sửa nói kinh Pháp Hoa này, trước hết đức Phật phóng một đạo hào quang trắng chiếu khắp phương Đông 18.000 thế giới. Suốt chỉ bày chân cảnh Pháp giới, tức ở trong nhật dụng của chúng sinh, đây không phải dùng tâm thức phân biệt mà có thể biết được, cho nên đức Phật phải dùng các thứ phương tiện để khai thị khiến cho đại chúng đều tin tự tâm, bèn mỗi mỗi thọ ký được thành Phật. Như trong kinh Hoa Nghiêm chỗ nói: “*Lúc mới phát tâm, biết tất cả pháp tức là tâm tự tánh*”, thành tựu huệ thân chẳng do người khác mà tỏ ngộ. Đây mới chỉ rõ nơi chân tâm mà chưa đạt được cảnh Thật. Tâm và cảnh chưa dung thì chưa phải là chân nhân thành Phật, còn thuộc về Tri kiến của chúng sinh, không phải là Tri kiến của Phật. Thế nên, trước kia thọ ký đã hiển bày chân tâm, nay nói phẩm này là hiển bày nơi cảnh diệu. Chẳng chỉ hiện chứng ở trước mắt, nên đặc biệt phán là *thị Phật tri kiến*, nên nói rằng đem nơi sự để hiển bày.

Để rửa sạch túc tập tri kiến trước kia của hàng Tiểu thừa, chỉ có tu chứng mới mãn nguyện bản hoài xuất thế của đức Như Lai.

Ý phẩm này kín và xa, chẳng phải suy nghĩ kỹ lưỡng, tham cứu tường tận thì khó mà lãnh ngộ, chỉ dung quán⁶ Hoa Nghiêm, tự biết được chỗ quý thú ở phẩm này.

Chánh văn:

1. Lúc bảy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm Do-tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi Do-tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không; các món vật báu trau giồi, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoáng đưa ra mùi hương gỗ ly cấu chiên đàn khắp cùng cả nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôi hợp lại thành, cao đến ngang cung Trời Tứ Thiên vương, Trời Đao-lợi rưới hoa Mạn-đà-la cúng dường tháp báu.

Các Trời khác và Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân, phi nhân

⁶Dung quán: suy ngẫm để dung thông.

v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.

Giải thích:

Đây là chánh trình bày về *thị Phật tri kiến*. *Phật tri kiến* là tự giác Thánh trí chỗ biết chỗ thấy, là nhất chân Pháp giới chân cảnh. Duy có Pháp giới này là nhà ở của Pháp thân, là chỗ mà Báo thân và Hóa thân nương nơi đó mà khởi lên. Chư Phật chứng được đó là Nhất thiết chủng trí, Báo thân lấy đó mà thành Hoa tạng trang nghiêm, Hóa thân lấy đó làm thân thông diệu dụng. Chúng sinh vì mê lấy đó làm thân tâm Ngũ uẩn, nên vướng mắc 84.000 phiền não trần lao. Người tu tâm nếu chẳng suốt thấy nhất chân Pháp giới này đều thuộc ở ngoài cửa, còn ở nơi am tranh thì chẳng phải thực chứng. Thế nên, trong kinh này, ba châu khai thuyết đã viên mãn, bảo tháp hiện ra ở trước Phật đó là hình ảnh để *thị Phật tri kiến*.

Do Pháp thân không có chỗ nương tựa nên lấy Pháp giới mà nương. Pháp giới là gì? Là cảnh tịch diệt của tâm, bảo tháp là cảnh tịch diệt. “*Năm trăm Do-tuần*” dụ cho thân tâm Ngũ uẩn của

chúng sinh, là chân cảnh tịch diệt. “*Ngang rộng 250 Do-tuần*” dụ cho tâm mê muội nơi Pháp giới này, tức thân tâm này không ra khỏi 25 cõi. “*Từ đất nổi lên*” là dụ cho tâm địa vô minh, nếu được phá thì cảnh tịch diệt hiện tiền, chỗ gọi là sinh diệt đã diệt thì tịch diệt hiện tiền, thân tâm Ngũ uẩn vốn không thực có, nên gọi là “*tru ở giữa hư không*”. “*Các món vật báu trau giồi*” là dụ cho Pháp giới vốn không đoạn diệt, mà có đủ Hằng sa xứng tánh công đức thần thông diệu dụng. “*Cao đến ngang cung Trời Tứ Thiên vương*” nghĩa là chẳng phải Tứ đại có thể câu chấp. “*Các Trời khác và Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân, phi nhân v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen*” dụ cho Pháp giới này vốn được hàng chư Thiên kính ngưỡng, là chỗ thủ hộ của Bát bộ, vốn chẳng phải là chỗ tịch tịch không người.

Chánh văn:

2. Bấy giờ, trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn!

Có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng nói kinh Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm Diệu Pháp Liên Hoa. Đúng thế! Đúng thế! Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn! Như lời Phật nói đó, đều là chân thật”.

Giải giảng:

Đây là nói có âm thanh ở trong tháp báu để hiển thị tịch diệt mà có thể nói, chứ không phải đoạn diệt. Câu nói “*Hay thay! Hay thay!*”... là để khen đức Thích-ca có thể xứng với Pháp giới thế, dùng bình đẳng đại huệ thuyết kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Nói “*Đúng thế! Đúng thế!*” là ấn chứng chỗ nói đều cứu cánh như Pháp giới. Câu “*như lời Phật nói đó, đều là chân thật*” là ấn chứng cho lời của đức Thích-ca nói ra không hư vọng. Trước kia đức Thế Tôn đối với hàng đệ tử, tự cho rằng lời nói của mình là không hư vọng. Nay trong tháp vang ra âm thanh để hiển chứng cho lời nói của đức Thích-ca là pháp tịch diệt, ý muốn hàng Tam thừa ắt quyết phải tin để ấn định căn cơ đại chúng.

Chánh văn:

3. Bấy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra, đều

đặng pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Giảng giải:

Đây là bốn chúng thấy tháp báu vui mừng và lấy làm ngạc nhiên. Vui mừng vì tháp Thất bảo diệu pháp bỗng nhiên xuất hiện ở giữa hư không, rất là hy hữu nên vui mừng, mà trong tháp báu lại vang ra âm thanh rất lạ lùng. Nếu tổ ngộ được tiếng từ trong tháp vang ra đó, thì tất cả âm thanh đều là tịch diệt. Đại chúng chẳng biết lý do tại sao lại như vậy, cho nên chấp tay đứng chờ, mong được Như Lai khai thị.

Chánh văn:

4. Lúc đó, có vị Đại Bồ-tát tên Đại Nhạo Thuyết biết lòng nghi của tất cả Trời, người, A-tu-la v.v... trong thế gian mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?"

Giảng giải:

Đoạn này nói về chúng đương cơ (Bồ-tát) thấy tháp, vì chúng có lòng nghi nên thưa thỉnh. Ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát thưa thỉnh là do vì

pháp tịch diệt, là đạo ly ngôn, nếu chẳng phải là nhạo thuyết (khéo nói) thì trọn tuyệt lời nói vậy.

Trong kinh Duy-ma-cật nói: *“Dù lại chẳng nương nơi đường ngôn ngữ, lại cũng chẳng chấp nơi vô ngôn thuyết, đó là nghĩa nhạo thuyết vậy”*. Tháp báu đó không phải vô cớ mà hiện ra, cho nên mới thưa thỉnh đức Phật nói rõ nhân duyên đó.

Chánh văn:

5. Lúc đó, Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát: “Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương Đông có nước tên Bảo Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ-tát phát lời thệ nguyện lớn rằng: “Nếu Ta được thành Phật, sau khi diệt độ, trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của Ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng: “Hay thay!”. Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng Trời, người, bảo các Tỷ-kheo rằng: “Sau khi Ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của Ta thời nên dựng một tháp lớn”.

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh

Pháp Hoa, thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: “Hay thay! Hay thay!”.

Đại Nhạo Thuyết! Nay tháp báu của Đa Bảo Như Lai vì nghe nói kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: “Hay thay! Hay thay!”.

Giảng giải:

Đây là nói về nhân duyên tháp báu xuất hiện. Trong tháp có toàn thân đức Như Lai. Nhưng “*Tháp báu*” là dụ cho Ngũ uẩn trong thân của chúng sinh có toàn thân của đức Như Lai, chỗ gọi là “*huyền hóa không thân tức Pháp thân*”. Trong kinh Lăng-già nói rằng: “*Như Lai tạng tự tánh thanh tịnh, chuyển ba mươi hai tướng vào trong thân của tất cả chúng sinh, như đại vô giá bảo châu được cột trong áo dơ*”. Nước tên là Bảo Tịnh, là biểu tượng cho Như Lai tạng xuất triền ly cấu vậy. Phật hiệu là Đa Bảo, pháp thân là Như Lai tạng do đủ có Hằng sa công đức xứng tánh nên gọi là Đa Bảo.

Khi Phật hành đạo Bồ-tát có phát lời thệ nguyện rằng: “*Nếu Ta được thành Phật, sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của Ta vì nghe kinh*

đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh”. Do vì đức Đa Bảo, bốn nguyện dùng diệu pháp để được chứng Pháp thân, cho nên nơi nào thuyết kinh Pháp Hoa thì Pháp thân của Ngài liền hiện. Ở trong pháp hội nghe thuyết diệu pháp có thể khai được Phật tri kiến, thì thân tâm Ngũ uẩn này liền thấy toàn thể Pháp thân. Đây là hiện tượng làm chứng vậy. Đức Phật Đa Bảo thành đạo rồi, lúc sắp diệt độ có dặn rằng: “Sau khi Ta diệt độ, muốn cúng dường toàn thân của Ta thời nên dựng một tháp lớn”, đó chính là muốn hiển bày pháp ly tướng diệt tướng, cứu cánh Niết-bàn thường tịch diệt tướng.

Câu: “Đức Phật đó dùng sức nguyện thân thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp Hoa, thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: “Hay thay! Hay thay!”. Đại Nhạo Thuyết! Nay tháp báu của Đa Bảo Như Lai vì nghe nói kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: “Hay thay! Hay thay!”, chỗ gọi rằng tịch mà có thể diễn nói khắp mười phương, do vì kinh Pháp Hoa này chính là toàn thể Pháp thân. Nếu Phật tri kiến một khi khai mở, tháp báu liền xuất hiện để làm chứng.

HT. Thích Trí Tịnh

Ở trên là trình bày nhân duyên của Phật Đa Bảo, ngài Đại Nhạo Thuyết là kết lại duyên hôm nay.

Chánh văn:

6. Bấy giờ, ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát do sức thần của đức Như Lai mà bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đố”.

Giảng giải:

Trong pháp hội này, nguyện muốn thấy thân đức Phật Đa Bảo trong tháp báu. Pháp thân hiển hiện, dù do dùng thần lực của mình, vẫn cần nhờ oai thần của Phật. Cho nên, nương thần lực của Phật mà thừa thỉnh.

Chánh văn:

7. Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát: Phật Đa Bảo đó có nguyện sâu nặng: “Nếu lúc tháp báu của Ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân Ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của Ta mới hiện ra”.

Đại Nhạo Thuyết! Các vị Phật của Ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ

nhóm lại. Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường”.

Giảng giải:

Đây là đức Thế Tôn hứa cho thấy và thuật lại bản nguyện của đức Phật Đa Bảo. Sắp sửa nhóm họp chư Phật phân thân để hiển thị “*Tam thân đồng một thể*”, chính là để phá sự chấp trước của hàng Nhị thừa, chỉ nhận có Hóa thân của Phật.

Câu “*ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường”*”. Đoạn này nói đức Thế Tôn sắp sửa tập họp chư Phật phân thân. Hàng đại chúng nhân nơi đức Phật Đa Bảo cũng nguyện muốn thấy chư Phật phân thân.

Chánh văn:

8. Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chạng mây, liền thấy năm trăm muôn ức Na-do-tha Hằng hà sa cõi nước ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ-tát đầy dẫy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật

trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ-tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sinh mà nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Giảng giải:

Đây là biểu hiện quang minh để triệu tập chư Phật phân thân. Lúc đầu sắp thuyết kinh này, Phật nhập Vô Lượng Nghĩa Xứ Tam-muội, phóng một luồng bạch hào chiếu phương Đông 18.000 thế giới viên hiện những sự tướng Pháp giới, chúng sinh và Phật thủy chung. Nêu lên một khía cạnh của Pháp giới, để hiển bày toàn thể diệu pháp, ý hiển bày chư Phật xuất thế, trước sau không ra khỏi Sát-na tế Tam-muội. Chỗ chư Phật đó thuyết pháp đều là những việc trong hào quang. Ngài Văn-thù dẫn chứng việc xưa của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh, để chứng minh là hiển thị Tri kiến của Phật, vì muốn đại chúng được khai ngộ. Đại chúng chẳng ngộ nên đức Như Lai mới xuất định dùng phương tiện diễn thuyết, chỗ gọi là khai cửa phương tiện. Nhân đến dẫn việc đức Đại Thông Trí Thắng thành Phật, ban đầu nhập Tam-muội, mười thế giới đều

chiếu sáng, đây là *khai Phật tri kiến*. Hàng chúng sinh Hạ căn, dù ngộ được nhân duyên thuở xưa, nhưng chưa thân chứng chân cảnh Thật tướng, thế nên ba châu thuyết pháp còn nặng về ngôn thuyết (dùng lời để nói). Nay đã rộng thọ ký hiện tại và vị lai, bất cứ người nào có nghe pháp, thì không ai chẳng thành Phật. Nhưng vẫn còn sợ hàng Tiểu thừa chấp tướng, danh ngôn tập khí chưa quên, vọng tình còn thấy sinh diệt, tịnh uế, khó đến nơi cảnh nhất chân. Vì vậy, nhờ bảo tháp vọt lên, đức Phật Đa Bảo hiện thân, phóng ánh sáng bạch hào triệu tập chư Phật trong mười phương. Ba lần biến Ta-bà thành Tịnh độ. Đây chính ở nơi Ngũ uẩn mà thấy Pháp thân, hiện tiền trước mắt để chứng minh cho Thật tướng, chính là trình bày *thị Phật tri kiến*, cho nên phóng một luồng ánh sáng bạch hào, liền thấy ở phương Đông năm trăm muôn ức Hằng sa cõi nước của chư Phật các việc. Đó là hiển thị cho Ngũ đạo chúng sinh đều an trụ ở bậc nhất chân của chư Phật.

Câu nói thấy chư Phật và Bồ-tát vì đại chúng sinh mà thuyết pháp là hiển thị chúng sinh loạn động vọng tưởng, chính là chư Phật và Bồ-tát

thường diễn pháp âm. Trong hào quang không hiện ra chúng sinh, sinh tử, hàng Tam thừa cầu đạo v.v... Vì nay thẳng chứng được Pháp thân, do đó mới gọi là “Giáo Bồ-tát pháp”, nên không đề cập đến các hạng người khác.

Nay nói chư Phật trong mười phương đều là của đức Thích-ca phân thân. Phật có ba thân, từ nơi Pháp thân mà hiện ra Báo thân, từ nơi Báo thân hiện ra Hóa thân. Nay thị hiện ba thân đồng một thể, ý hiển bày đức Thích-ca chính là Phật Đa Bảo, còn chư Phật phân thân tức là đức Thích-ca, đó là biểu tượng cho Pháp thân và Hóa thân hợp một. Chỗ gọi là:

*“Phật thân sung mãn ở Pháp giới
Phổ hiện nhất thiết quần sinh tiền
Tùy duyên phó cảm my bất châu
Nhi hằng xứ thử Bồ-đề tòa”.*

Nghĩa là:

*“Thân Phật đầy dẫy trong Pháp giới
Hiện diện trước mắt các quần sinh
Tùy duyên cảm ứng khắp mọi nơi
Mà thường ngồi ở tòa Bồ-đề”.*

Nay chư Phật phân thân đều tập hợp cùng chứng minh diệu pháp, để hiển bày chư Phật trong mười phương đạo đồng. Xưa và nay đồng nhau, chỗ nói pháp của đức Thích-ca chân thật không hư dối, ý hiển bày vô biên sát cảnh mình và người chẳng cách nhau ở đầu lông. Xưa và nay trải qua mười đời, trước và sau không rời nơi đương niệm.

Đến như ba lần biến thành Tịnh độ, cõi Ta-bà tức là Hoa tạng. Trước mắt đều là Thật tướng chân cảnh, cho nên các quốc độ hiển bày trong hào quang đều là Thất bảo trang nghiêm. Ban đầu một hào quang *hiển thị*, kế đến *ba châu khai thị*. Hôm nay trong pháp hội này là *chỉ thị*, tận cùng nơi *Phật tri kiến*. Đây chính là tốt ở sự việc để phát dương thân lực của chư Phật. Đây gọi là ông Trưởng giả hội họp tất cả Quốc vương, thân tộc toan giao phó gia nghiệp. Một đại sự nhân duyên tròn đủ nơi đây, chẳng phải đó là việc tạm thời.

Chánh văn:

9. Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ-tát rằng: “Thiện nam tử! Ta nay phải qua thế giới Ta-bà, chỗ của đức Thích-ca Mâu-ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai”.

Giải thích:

Đây là mười phương chư Phật nương vào ánh sáng triệu tập mà toan nhóm họp.

Chánh văn:

10. Lúc bấy giờ, cõi Ta-bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa Mạn-đà-la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Giải thích:

Đoạn này biến Ta-bà thành Tịnh độ để dung chứa chư Phật phân thân, còn gọi là chỉ bày tướng chân thật. Nhất chân Pháp giới vốn không có tịnh uế, chỉ tùy tâm mà biến hiện. Cõi Ta-bà uế ác vốn là Hoa tạng thế giới, chỉ do nhiễm ác của chúng sinh nhóm họp nên uế ác đầy đầy: đất đá, cát núi, cao thấp chằng bằng. Hàng Nhi thừa chẳng đạt lý duy tâm, vọng sinh ra những việc vui mừng, nhàm chán, giữ gìn và xả bỏ v.v... các chuyện, do nhận

ở ngoài tâm có pháp, nên một mực chấp thủ Niết-bàn, không khởi một chút tâm niệm độ sinh, nên sợ chúng như lao ngục, gông cùm, xiềng xích. Đây là chưa thấy được cội uế ác vốn thanh tịnh, chúng sinh vốn là không.

Hôm nay, trong pháp hội này, đức Như Lai đặc biệt vì chỉ rõ *Phật tri kiến*, muốn chúng sinh rõ thấu được *Nhất chân bình đẳng Pháp giới*, tỏ ngộ được tâm và cảnh đều chân, thấu suốt Thật tướng của các pháp. Đó là khai thị ba châu (Pháp thân, Dụ và Nhân duyên) là mở cửa phương tiện.

Nay tháp của đức Phật Đa Bảo xuất hiện, ba lần biến Tịnh độ, đó gọi là chỉ bày tướng chân thật. Nhưng Ta-bà vốn thanh tịnh, chỉ vì chúng sinh bị vô minh che lấp tâm tánh, trí quang chưa phát hiện nên vọng thấy là ô uế. Nay đức Phật phóng một luồng ánh sáng bạch hào giữa chặng mây chiếu khắp mười phương, hiển bày cảnh giới duy tâm *khai Phật tri kiến*, mọi sát trần tâm niệm đều là Phật hiện tiền, tức là cội nhớ uế bang biến thành Tịnh độ. Kinh văn nói: "*Dung thọ chư Phật phân thân nên ba lần biến Tịnh độ*", chẳng cần nhờ dư lực mà chỉ nhân nơi ánh sáng chiếu nên gọi là biến hiện. Hiển

bày cõi Ta-bà tức là thế giới Hoa tạng, nên “*đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường*”. Vì nhất chân bình đẳng nên “*không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi*”. Đồng vào thần thông đại quang minh tạng, nên “*đốt hương báu lớn*”. Đây là nhân địa chúng sinh thành Phật, nên “*hoa Man-đà-la trải khắp cõi đất*”. Vạn hạnh đầy đủ, đều là pháp âm nên gọi là “*lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu*”. Chúng sinh vốn không, nên “*dời các trời người để ở cõi khác*”. Nếu là *khai Phật tri kiến*, thì ngay khi đờ tỉnh quên, liền thấy được Thất tướng chân cảnh.

Ngày xưa, trên hội Hoa nghiêm, hàng Nhi thừa như đui như điếc, nay đã hiển hiện trước mắt, đây chỗ gọi là *thị Phật tri kiến* đó vậy.

Chánh văn:

11. Lúc đó, các đức Phật đều đem theo một vị Bồ-tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta-bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm Do-tuần, nhánh lá bông trái thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa Sư tử cao năm Do-tuần, cũng dùng đồ báu tốt mà trau giồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi Tam thiên đại thiên mà ở nơi thân của đức Thích-ca Mâu-ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Giải giảng:

Đây là nói chư Phật phân thân ở phương Đông đến pháp hội. Chư Phật đến “*đều đem theo một vị Bồ-tát lớn để làm thị giả*” là ý hiển bày cho Nhân và Quả khế hợp (nhân quả đồng thời). “*Cây báu cao năm trăm Do-tuần*”, “*tòa Sư tử cao năm Do-tuần*” là ý nói rõ khai Phật tri kiến, nghĩa là mỗi niệm Phật hiện mà không rời thân tâm Ngũ uẩn. “*Các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này*”, đó là không rời đương xứ. “*Đến khắp đầy cả cõi Tam thiên đại thiên mà ở nơi thân của đức Thích-ca Mâu-ni Phật phân thân ra trong một phương vẫn còn chưa hết*” là hiển bày phân thân trùng trùng vô tận.

Chánh văn:

12. Bấy giờ, đức Thích-ca Mâu-ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức Na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc

sinh cùng A-tu-la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm Do-tuần, nhánh lá bông trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu Sư tử cao năm Do-tuần, dùng các thứ báu để trau giồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mục-chân-lân-đà, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Tu-di v.v... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu khắp trên đất.

Đức Thích-ca Mâu-ni Phật vì các Phật sẽ đến ngòi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức Na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm Do-tuần, nhánh, lá, bông, trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa Sư tử bằng báu cao năm Do-tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại Mục-chân-lân-đà, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Tu-di v.v...

thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng phẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các hoa trời báu khắp trên đất.

Giải thích:

Đây là lần thứ hai, thứ ba biến thành Tịnh độ, sắp mở rộng Pháp giới chân cảnh. Lần biến thành Tịnh độ đầu tiên, nghiệp chướng đã thông, biến Ta-bà làm một cõi Tịnh độ, chỉ dung chứa chư Phật phân thân ở phương Đông, đầy khắp trong đó, in tuồng như không chỗ để dung chứa một cây kim. Thế thì chư Phật phân thân ở một phương mà chẳng hết được, đối với cảnh trong toàn cõi mà chẳng đủ, sự phân thân đó nhiều có thể biết.

Nay ngoài cõi Ta-bà, tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức Na-do-tha cõi nước, đều khiến cho được thanh tịnh. Cảnh này không chỉ có một cõi Ta-bà vậy.

Hỏi: Trong Hoa tạng thế giới, riêng cõi Ta-bà là uế độ, là do có ba ác đạo và những uế ác đầy dẫy, ngoài ra các cõi Phật khác đều thanh tịnh. Nay ngoài cõi Ta-bà, các cõi nước được biến

ra đó đều có Tam đồ và trời người. Hơn nữa lại ẩn ác đạo, trời người, giống như đồng với cõi Ta-bà. Trước đã biến mà chư Phật ở phương Đông đã đầy khắp, nay lại ba lần biến đó, quả là cõi nào ư? (ý hỏi là lấy cõi nào để biến thành Tịnh độ, vì trước đã biến rồi. Hơn nữa, trong thế giới Hoa tạng chỉ có Ta-bà là uế ác và Tam đồ trời người).

Đáp: Ý ở đây rất thâm thâm. Đây là hiển bày Pháp giới vô biên, để thuyết minh rằng chúng sinh có vọng duyên vô tận vậy. Nhưng một cõi Ta-bà là cảnh giáo hóa của đức Thích-ca, thường nói là Tam thiên đại thiên thế giới mà thôi. Quan sát kỹ ngài Mãn Từ Tử được thọ ký, lấy Hằng hà sa v.v... Tam thiên đại thiên thế giới làm Phật độ, do đó mới biết cõi Ta-bà này chẳng phải chỉ có một Tam thiên đại thiên mà thôi. Vì chúng sinh mê nơi bản thể Pháp giới chân tâm, nên toàn thể biến thành vô minh vọng tưởng. Đây là mê mà biến ra mê, nên toàn biến Pháp giới thành chúng sinh giới. Ở đây thì chúng sinh đầy khắp Pháp giới, đâu chỉ một cõi Ta-bà mà có thể dung thọ được ư? Chỗ gọi là "*Hằng hà sa cõi Tam thiên đại thiên chung làm một cõi*" là vậy.

Nhưng đều riêng tùy theo chỗ thấy mà có một cõi. Hoa tạng có nhiều Tịnh độ thông nhau, tùy theo cấp độ thanh tịnh của Phật và Bồ-tát mà thấy. Bởi chính nơi mê mà ngộ, cho nên chính nơi uest mà tịnh. Do tùy chúng sinh vọng tâm để thấy, nên chính nơi tịnh mà uest.

Ngày nay, khiến cho chúng sinh khai Phật tri kiến tức là chính nơi mê mà trở về ngộ. Cũng bởi từ vô lượng kiếp đến nay sinh tử vọng tưởng, giờ đây nhất niệm chuyển hóa thành trí dụng của chư Phật, cho nên có hiện tượng chư Phật của đức Thích-ca phân thân từ mười phương tụ hội về. Do vọng tưởng vô tận nên chư Phật cũng vô biên, cảnh tùy tâm mà biến hiện. Nay chân tâm đã chuyển thì chân cảnh cũng chuyển theo.

Ngoài cõi Ta-bà, tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức Na-do-tha cõi nước, sắp mở rộng dung lượng Pháp giới. Hôm nay còn chuyển từng phần đó chẳng phải chuyển toàn thể, nếu chuyển toàn thể thì làm gì có phương hướng và số lượng.

Hôm nay, lấy vô tận vọng tưởng chuyển làm Phật trí, tức nói chư Phật thì nhiều mà cảnh lại

hẹp, một cõi Ta-bà có thể dung chứa hết chư Phật ư? Nhưng ba lần chuyển, trong kinh nói: “*Vì các Phật sẽ đến ngôi*” cho nên ở tám phương đều biến thành hai trăm muôn ức v.v... Do vậy mà biết, chúng sinh ngày nay đã *khai Phật tri kiến*, thì vọng tưởng tuyệt hẳn, từ nay mỗi niệm mỗi niệm chư Phật hiện tiền. Đó gọi là “*chư Phật sẽ đến ngôi*”.

Hỏi: Chỗ gọi rằng mê muội Pháp giới, nay đã khai ngộ, nên nhất thời toàn chuyển. Sao lại cần ba lần biến Tịnh độ tuần tự như thế?

Đáp: Đây chính là hiển bày ý rằng đức Như Lai có đại phương tiện để tiếp dẫn chúng sinh. Vì chúng sinh cấu nặng không thể liền thấy toàn thể Pháp giới, nên dùng đến nơi Quyền mà lập ra Tam thừa để dẫn dắt họ khiến cho ba lần tiến lên. Nhưng những hạng chấp nơi Quyền, do tri kiến của họ còn hẹp hòi, nên đức Như Lai không muốn vội đem toàn thể để chỉ bày cho họ, chỗ gọi rằng nếu nói việc này tất cả sẽ kinh sợ nghi ngờ, e rằng họ sợ mà không tin, cho nên phải thuyết vô lượng phương tiện để dẫn dắt họ vào đạo. Nay tuy tin Phật tâm, mà chưa thấy Thật tướng chân cảnh, nên phải mượn ba lần biến Tịnh độ để chỉ bày.

Lần thứ nhất biến Ta-bà do hàng Nhị thừa một mực chỉ thấy Tam giới sinh tử đáng sợ, nên sinh tâm nhàm lìa và mong cầu Niết-bàn, không dám trở lại Ta-bà, đây là Tri kiến của chúng sinh.

Nay chỉ bày Ta-bà tức là Tịnh độ để phá tâm hôn yếm, thủ xả (vui buồn, nắm và buông bỏ) của hàng Nhị thừa. Kế đến, ở nơi tám phương lại biến một lần nữa, là dẫn Nhị thừa tiến đến Pháp giới, muốn họ xả bỏ nơi Quyền mà theo nơi Thật, thẳng đến Bảo Sở, không sinh tâm thối lui.

Kế đến là chư Phật sẽ đến ngôi, nên tám phương biến thành hai trăm muôn ức v.v... là dẫn Quyền giáo Bồ-tát khiến vào cứu cánh Phật huệ, toan cùng nơi thực tế Pháp giới. Nay vì chỗ hiểu biết kém liệt của hàng Tam thừa, nên chỉ trình bày sơ lược một phần mà thôi. Há có thể đem hết toàn thể đại dụng!

Do đây mà biết, ngoài việc biến Tịnh độ là không thể nghĩ bàn, còn là công đức của chư Phật vô lượng vô biên. Trí huệ của chư Phật rất sâu không đo lường nổi.

Trước đã nói cửa trí huệ của Phật khó hiểu khó vào, nếu không nhờ đức Như Lai khéo léo

khai thị thân lực rộng lớn, lấy việc của Phật Đa Bảo chỉ bày cho thì cánh cửa trí huệ rất cuộc khó hiểu, khó vào. Như nay, việc biến Tịnh độ và tập hợp chư Phật, hàng Nhị thừa do đâu mà hiểu biết? Đây chính là chỗ hiển thị Tri kiến Phật vậy. Nhưng quốc độ được biến ra đều gọi là “*các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất*”, chỉ rõ Tri kiến Phật này, để làm chánh nhân thành Phật.

Chánh văn:

13. Bảy giờ, ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức Na-do-tha Hằng hà sa cỗi nước của đức Thích-ca Mâu-ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cỗi này. Tuần tự như thế, các đức Phật trong cỗi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngồi ở tám phương. Bảy giờ, mỗi mỗi phương các đức Như Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức Na-do-tha cỗi nước.

Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa Sư tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích-ca Mâu-ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị giả rằng: “Thiện nam tử! Người qua đến núi Kỳ-xà-Quật, chỗ của đức Thích-ca Mâu-ni Phật, theo như lời của Ta mà thưa cùng Phật thế này: “Như Lai có được ít bệnh ít khổ, sức khỏe an vui, và chúng Bồ-tát cùng Thanh văn đều an

ồn chẳng?”. Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng dường mà thưa rằng: “Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này”. Các đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Giảng giải:

Đoạn này nói chư Phật ở phương Đông phân thân đã tụ hội thì mười phương chư Phật cũng tuần tự đến nhóm họp. Ngoài cõi Ta-bà, lần thứ hai, lần thứ ba đều biến thành hai trăm muôn ức cõi Phật, cho nên tám phương đều biến thành bốn trăm muôn ức cõi Phật. Ngày nay đã đầy khắp, ý hiển bày Phật thân đầy khắp trần trần, sát sát vô tận. Chư Phật đều ngồi trên tòa Sư tử dưới cây báu đó là nói rằng thường ngồi trên tòa Bồ-đề này vậy. Câu nói “*đều sai thị giả qua thăm viếng đức Thích-ca Mâu-ni Phật*”, đó là Phật chưa đích thân gặp, chỗ gọi là Pháp thân không có bẻ thử tương kiến nhau. Nói “*rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng dường*”, hiển bày diệu pháp này là chân nhân thành Phật. Lời thăm hỏi, là ý thấy đức Thích-ca thị hiện đồng bệnh với chúng sinh (nhân dân).

Chánh văn:

14. Bảy giờ, đức Thích-ca Mâu-ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đều ngồi trên tòa Sư tử, đều

nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy, đức Thích-ca Mâu-ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời, tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu ngôi tòa Sư tử, toàn thân không rã như vào thiền định, lại nghe Phật đó nói: “Hay thay! Hay thay! Thích-ca Mâu-ni Phật sớng thích nói kinh Pháp Hoa đó, Ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này”.

Bấy giờ, hàng Tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên Đức Phật Đa Bảo và Phật Thích-ca Mâu-ni.

Giảng giải:

Đây là đức Phật Thích-ca mở cửa tháp Đa Bảo để chỉ bày Pháp thân xuất hiện. Phật thân như hư không không có chỗ nương. Vì tháp ở trên hư không, đức Thế Tôn muốn mở Bảo tháp cũng phải an trụ ở hư không, đó là chỉ bày biểu tượng đồng thể Pháp thân. Nói “*Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu*”, chỉ bày tự tánh khai phát

không nhọc sức. Nói “*như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn*”, nhiều kiếp kiên cố bởi vô minh vọng tưởng, bỗng nhiên tan rã, Pháp thân hiển hiện. Thiên tông chỗ gọi là một tiếng hét đó vậy. Nói “*tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu ngôi tòa Sư tử, toàn thân không rã như vào thiên định*”, chỉ bày cho tự tánh chúng sinh khai phát, thì hiện tiền thân tâm Ngũ uẩn, liền thấy toàn thể Pháp thân hiển hiện tâm cảnh, tức là biểu tượng cho đương xứ tịch diệt. Câu “*vì nghe kinh đó mà đến cõi này*”, là lý do nói diệu pháp phù hợp với Pháp thân vi diệu. Nói “*hàng Tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa Bảo và Phật Thích-ca Mâu-ni*”, đều chỉ bày biểu tượng nhân quả chân thật.

Chánh văn:

15. Lúc đó, đức Đa Bảo Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích-ca Mâu-ni Phật mà nói rằng: “Thích-ca Mâu-ni Phật có thể đến ngôi trên tòa này”. Tức thời đức Thích-ca Mâu-ni Phật vào trong tháp báu ngôi xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức Như Lai ngồi xếp bằng trên tòa Sư tử trong tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng: “Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không”.

Tức thời, đức Thích-ca Mâu-ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở trên hư không.

Giải thích:

Đây là đức Phật Đa Bảo chia tòa và mời đức Thích-ca vào tháp ngồi chung, biểu thị cho Ngũ uẩn duyên sinh. Phật cùng Pháp thân đồng thể để tiêu biểu cho Chân Phật và Ứng Phật không hai. Câu “hàng đại chúng thấy hai đức Như Lai ngồi xếp bằng trên tòa Sư tử trong tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng: “Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không”, đó là chánh hiển bày hàng Nhị thừa trước kia lo sợ Phật đạo dài xa, nay Phật tri kiến đã khai thì thấy đúng là xa mà không xa, nên đều nguyện muốn thân cận, đó là biểu thị cho Phật quả có thể hạn kỳ. Câu: “Đức Thích-ca Mâu-ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở trên hư không” là

biểu thị cho Nhị thừa, nếu không nhờ thần lực của Phật dùng phương tiện tiếp dẫn thì không do đâu mà có thể gần gũi với Phật huệ. Công đức từ bốn mươi năm tiếp dẫn mới thấy hiệu nghiệm ở ngày hôm nay vậy, đâu phải duyên nhỏ!

Chánh văn:

16. Rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng: “Ai có thể ở trong cõi Ta-bà này rộng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa nay chính phải lúc. Như Lai không bao lâu sẽ vào Niết-bàn, Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho có người”.

Giải thích:

Đoạn này nói việc hộ niệm và phó chúc. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa là pháp được Như Lai hộ niệm. Ai có thể trì kinh này thì được Phật hộ niệm. Nếu có người thọ trì, thì pháp này phó chúc có nơi vậy, đó cũng là bản hoài xuất thế của Như Lai, là một đại sự, chỉ có kinh này mà thôi. Thế nên, pháp này nếu có chỗ phó chúc tức là một đại sự đã xong, chỗ gọi rằng “*chỉ vì một đại sự, lại không có việc gì khác*”, nên Kinh nói rằng: “*Như Lai không bao lâu sẽ vào Niết-bàn*” là ông Trưởng

HT. Thích Trí Tịnh

giả sắp lâm chung, nếu có con giao phó gia nghiệp thì chí nguyện ắt xong.

Do đó mà thấy, chư Phật, chư Tổ tiếp độ chúng sinh, có thể thẳng đến bờ Pháp thân, nếu những việc nói về Pháp thân như ở trên thì lúc Phật chưa ra đời, Tổ chưa đến Tây Trúc, lúc bấy giờ phải tự chứng, không chờ đến hôm nay.

Chánh văn:

17. Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Thánh Chúa Thế Tôn

Dù diệt độ đã lâu

Ở trong tháp báu này

Còn vì pháp mà đến.

Các ông lại thế nào

Há chẳng siêng vì pháp?

Phật Đa Bảo diệt độ

Đã vô lượng số kiếp

Nơi nơi đến nghe pháp

Vì khó gặp đặng vậy.

Phật kia bốn nguyện rằng

Sau khi Ta diệt độ

Nơi nơi tháp Ta qua
Thường vì nghe Pháp Hoa.
Lại vô lượng các Phật.
Số nhiều như Hằng sa
Của Ta phân thân ra
Vì muốn đến nghe pháp
Và cùng để ra mắt
Phật diệt độ Đa Bảo
Nên đều bỏ cõi đẹp
Cùng với chúng đệ tử
Trời, người, Rồng, Thần thảy
Và các việc cúng dường
Muốn pháp lâu ở đời
Cho nên đến cõi này.
Ta vì các Phật ngôi
Dùng sức thần thông lớn
Dời vô lượng trời, người
Làm cho nước thanh tịnh.
Các đức Phật mỗi mỗi
Đều đến dưới cây báu
Như hoa sen trang nghiêm
Nơi ao báu trong sạch
Dưới mỗi cây báu đó

Có tòa báu Sư tử
Phật xếp bằng ngai trên
Sáng suốt rất đẹp đẽ
Như giữa đêm tối tăm
Đốt đuốc lớn lửa sáng.
Thân Phật thoảng hương thơm
Bay khắp mười phương cõi
Chúng sinh được hương xông
Vui mừng không kể xiết
Thĩ như luồng gió lớn
Thổi lay nhánh cây nhỏ
Dùng các phương tiện đó
Làm cho pháp ở lâu.
Nói cùng hàng đại chúng
Sau khi Ta diệt độ
Ai có thể hộ trì
Độc nói kinh pháp này
Thời nay ở trước Phật
Nên tự phát lời thệ.
Coi Phật Đa Bảo kia
Dù đã diệt từ lâu
Do bốn thệ nguyện rộng
Mà còn rền tiếng lớn.

Đức Đa Bảo Như Lai
Và cùng với thân Ta
Nhóm họp các Hóa Phật
Phải nên biết ý này.
Các hàng Phật tử thấy
Ai có thể hộ pháp
Nay nên phát nguyện lớn
Khiến pháp ở đời lâu.
Có ai hay hộ đặng
Kính Diệu Pháp Hoa này
Thời là đã cúng dường
Thích-ca cùng Đa Bảo
Đức Đa Bảo Phật đây
Ở trong tháp báu lớn
Thường dạy qua mười phương
Vì để nghe kinh này.
Cũng là để cúng dường
Các Hóa Phật đến nhóm
Trang nghiêm rất sáng đẹp
Các thế giới vô lượng.
Nếu người nói kinh này
Thời là đã thấy Ta
Cùng Đa Bảo Như Lai

Và các vị Hóa Phật.

Các thiện nam tử này

Đều nên suy nghĩ kỹ

Đây là việc rất khó

Phải phát nguyện rộng lớn

Bao nhiêu kinh điển khác

Số nhiều như Hằng sa

Dù nói hết kinh đó

Cũng chưa đủ làm khó,

Hoặc đem núi Diệu cao

Ném để ở phương khác

Cách vô số cõi Phật

Cũng chưa lấy làm khó,

Nếu người dùng ngón chân

Động cõi nước Đại thiên

Ném xa qua cõi khác

Cũng chưa lấy làm khó,

Hoặc đứng trên Hữu đảnh

Nói vô lượng kinh khác

Vì để dạy bảo người

Cũng chưa lấy làm khó,

Nếu sau lúc Phật diệt

Người ở trong đời ác

Có thể nói kinh này
Đây thời là rất khó.
Giả sử lại có người
Dùng tay nắm hư không
Để mà khắp dạo đi
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi Ta diệt độ
Nếu người tự thọ trì
Hoặc bảo người thọ trì
Đây thời là rất khó.
Hoặc đem cả cõi đất
Để trên móng ngón chân
Bay lên đến Phạm Thiên
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi Phật diệt độ
Người ở trong đời ác
Tạm đọc kinh pháp này
Đây thời mới là khó.
Giả sử gặp kiếp thiêu
Gánh mang những củ khô
Vào lửa không bị cháy
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi Ta diệt độ

Nếu người trì kinh này

Vì một người mà nói

Đây thời mới là khó.

Hoặc người trì tám muôn

Bốn nghìn các tạng pháp

Đủ mười hai bộ kinh

Vì người mà diễn nói

Khiến các người nghe pháp

Đều đặng sáu thần thông

Dù được như thế đó

Cũng chưa lấy làm khó.

Sau khi Ta diệt độ

Nghe lãnh kinh điển này

Hỏi nghĩa thú trong kinh

Đây thời mới là khó.

Hoặc có người nói pháp

Làm cho nghìn muôn ức

Đến vô lượng vô số

Hằng hà sa chúng sinh

Chứng đặng quả La-hán

Đủ sáu phép thần thông

Dù có lợi ích đó

Cũng chưa phải là khó,

Sau khi Ta diệt độ
Nếu người hay phụng trì
Những kinh điển như đây
Đây thời là rất khó.

Ta vì hộ Phật đạo
Ở trong vô lượng cõi
Từ thuở trước đến nay
Rộng nói nhiều các kinh
Mà ở trong kinh đó
Kinh này là bậc nhất
Nếu có người trì được
Thời là trì thân Phật.

Các thiện nam tử này
Sau khi Ta diệt độ
Ai có thể thọ trì
Và đọc tụng kinh này
Thời nay ở trước Phật
Nên tự nói lời thệ.

Giảng giải:

Đấng Thánh Chúa Thế Tôn
Dù diệt độ đã lâu
Ở trong tháp báu này

**Còn vì pháp mà đến.
Các ông lại thế nào
Há chẳng siêng vì pháp?
Phật Đa Bảo diệt độ
Đã vô lượng số kiếp
Nơi nơi đến nghe pháp
Vì khó gặp đặng vậy.**

Đoạn kệ tụng này nói đức Đa Bảo khuyến khích đại chúng. Ý của Phật là được có người phó chúc.

**Phật kia bốn nguyện rằng
Sau khi Ta diệt độ
Nơi nơi tháp Ta qua
Thường vì nghe Pháp Hoa.**

Đoạn này nói về bốn nguyện của Phật Đa Bảo.

**Lại vô lượng các Phật.
Số nhiều như Hằng sa
Của Ta phân thân ra
Vì muốn đến nghe pháp
Và cùng để ra mắt
Phật diệt độ Đa Bảo
Nên đều bỏ cõi đẹp**

Cùng với chúng đệ tử
Trời, người, Rồng, Thần thủy
Và các việc cúng dường
Muốn pháp lâu ở đời
Cho nên đến cõi này.

Đoạn này nói về các Hóa Phật đến nhóm
họp để chứng minh diệu pháp, vì muốn pháp trụ
lâu ở đời.

Ta vì các Phật ngôi
Dùng sức thần thông lớn
Dời vô lượng trời, người
Làm cho nước thanh tịnh.

Đoạn này nói về ba lần biến Tịnh độ.

Các đức Phật mỗi mỗi
Đều đến dưới cây báu
Như hoa sen trang nghiêm
Nơi ao báu trong sạch
Dưới mỗi cây báu đó
Có tòa báu Sư tử
Phật xếp bằng ngôi trên
Sáng suốt rất đẹp đẽ
Như giữa đêm tối tăm

**Đốt đuốc lớn lửa sáng.
Thân Phật thoảng hương thơm
Bay khắp mười phương cõi
Chúng sinh được hương xông
Vui mừng không kể xiết
Thí như luồng gió lớn
Thổi lay nhánh cây nhỏ
Dùng các phương tiện đó
Làm cho pháp ở lâu.**

Đoạn tụng này nói chư Phật tụ hội xong, khen đẹp những dung nghi tịch diệu như ao liên hoa sen xanh. Ánh sáng chiếu soi như đuốc lớn trong đêm tối. Diệu hương tỏa khắp, chúng sinh chạm đến tâm sinh hoan hỷ, tinh thần khoan khoái như gió lớn thổi cành cây nhỏ. Nói lật, nghiêng, ngã, tức vui mừng không tự chủ được. Những oai nghi của chư Phật đến nhóm như vậy làm cho diệu pháp trụ lâu ở đời.

**Nói cùng hàng đại chúng
Sau khi Ta diệt độ
Ai có thể hộ trì
Đọc nói kinh pháp này
Thời nay ở trước Phật**

Nên tự phát lời thệ.
Coi Phật Đa Bảo kia
Dù đã diệt từ lâu
Do bốn thệ nguyện rộng
Mà còn rền tiếng lớn.
Đức Đa Bảo Như Lai
Và cùng với thân Ta
Nhóm họp các Hóa Phật
Phải nên biết ý này.

Lời tụng nói cầu người trì pháp. Ai có thể thọ trì nên tự phát nguyện. Đức Phật Đa Bảo cùng Ta và các Hóa Phật chứng minh cho.

Các hàng Phật tử thảy
Ai có thể hộ pháp
Nay nên phát nguyện lớn
Khiến pháp ở đời lâu.
Có ai hay hộ đặng
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Thời là đã cúng dường
Thích-ca cùng Đa Bảo
Đức Đa Bảo Phật đây
Ở trong tháp báu lớn

Thường đạo qua mười phương

Vì để nghe kinh này.

Cũng là để cúng dường

Các Hóa Phật đến nhóm

Trang nghiêm rất sáng đẹp

Các thế giới vô lượng.

Nếu người nói kinh này

Thời là đã thấy Ta

Cùng Đa Bảo Như Lai

Và các vị Hóa Phật.

Lại cầu người có khả năng trì kinh, thì người ấy có thể thấy Ta và cúng dường Phật Đa Bảo cùng các Hóa Phật. Sở dĩ hai ba lần cầu người trì kinh là muốn *khai thị Phật tri kiến*, quý ở chỗ có thể thọ trì khiến cho Phật chủng chẳng dứt. Nếu như xem đó là tầm thường tức phụ đại sự nhân duyên của Như Lai hôm nay. Trì kinh là phải dạy phát nguyện. Do đời ác khó trì, muốn khiến cho lòng tin kiên cố, chẳng được gặp duyên mà sinh tâm thối lui. Thế nên, dưới đây luôn nói rất khó trì.

Các thiện nam tử này

Đều nên suy nghĩ kỹ

Đây là việc rất khó

Phải phát nguyện rộng lớn
Bao nhiêu kinh điển khác
Số nhiều như Hằng sa
Dù nói hết kinh đó
Cũng chưa đủ làm khó.

Đoạn này nói phải suy nghĩ kỹ rồi mới trì kinh này, vì rất khó trì, không dễ như các kinh khác. Cần thận chớ coi thường. Cho nên, khiến phải phát nguyện rồi sau mới thọ trì.

Hoặc đem núi Diệu cao
Ném để ở phương khác
Cách vô số cõi Phật
Cũng chưa lấy làm khó,
Nếu người dùng ngón chân
Động cõi nước Đại thiên
Ném xa qua cõi khác
Cũng chưa lấy làm khó,
Hoặc đứng trên Hữu đánh
Nói vô lượng kinh khác
Vi để dạy bảo người
Cũng chưa lấy làm khó,
Nếu sau lúc Phật diệt